TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-PT
Ngày: 30-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thuý – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLPT- DS ngày 12/ 5 /2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo hình thức trự tuyến với điểm cầu chính tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS – ST ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1208/2022/QĐ-PT ngày 02/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị N; cùng địa chỉ: thôn Đ 3, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh T, chị N: Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: thôn 2 Thanh T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị L địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2.2 Anh Nguyễn Hữu H; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L tham gia tố tụng có xác nhận của UBND xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, bà L có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: Ông Nguyễn Thái T – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2014 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là vợ chồng anh Hoàng Văn T, chị Nguyễn Thị N và người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn T trình bày:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T làm nghề buôn bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại thôn Đ 3, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2020 giữa anh, chị và hai mẹ con bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu H có thỏa thuận việc bà L, anh H mua thức ăn chăn nuôi là bột gà, vịt của chị N, anh T để chăn nuôi tại trang trại. Trong quá trình mua bán, anh H và bà L đã lấy bột chăn nuôi gà, vịt tại chị N anh T nhiều đợt; anh H, bà L có thanh toán tiền được một phần, số còn nợ lại chốt đến thời điểm ngày 16/9/2020, còn nợ 190.175.000 đồng. Sau ngày 16/9/2020 đến ngày 10/7/2021 anh H, bà L mua thêm nhiều lần nữa nên phát sinh nợ thêm 127.300.000 đồng. Tổng toàn bộ số nợ tính đến ngày 10/7/2021, anh H, bà L còn nợ chị N, anh T 317.475.000 đồng. Đã nhiều lần chị N, anh T yêu cầu anh H, bà L thanh toán nợ nhưng anh H, bà L không thanh toán. Do đó, chị N, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án xử buộc anh Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 317.475.000 đồng và tiền lãi chậm trả đến 30/9/2021 là 22.407.780 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H vắng mặt, ủy quyền cho bà L trình bày qua bản tự khai và biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa như sau:

Bà thừa nhận trong quá trình chăn nuôi trang trại, từ năm 2020 đến năm 2021, hai mẹ con bà nhiều lần mua thức ăn gà vịt và một số con giống gà của đại lý chị N anh T, sau đó có trả được một ít tiền, số tiền còn lại đang nợ 317.475.000 đồng như anh T chị N khởi kiện trong đơn là đúng. Nguyên nhân mà bà và anh H chưa thanh toán được là do dịch bệnh Covid và lũ lụt, vật nuôi chết nhiều, số còn sống thì bán không được giá nên không có tiền thanh toán cho chị N anh T. Hiện nay chị N, anh T yêu cầu mẹ con bà phải thanh toán toàn bộ số nợ một lần, thực sự gia đình rất khó khăn, bà có nguyện vọng xin được chị N, anh T tiếp tục đầu tư thức ăn để bà tiếp tục chăn nuôi có lãi trả cho chị N, anh T nếu không thì cho mẹ con bà thêm một thời gian nữa để mẹ con bà làm ăn có tiền trả cho chị N, anh T.

Trong quá trình hòa giải, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tn thấy phía bị đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn nên rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi chậm trả là 22.407.780 đồng, chỉ yêu cầu anh H, bà L trả cho chị N, anh T số tiền gốc 317.475.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 01/4/2022, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy đã quyết định:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 351, 357, 385, 430, 431, 433, 440 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử buộc anh Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T số tiền mua thức ăn chăn nuôi gà vịt 317.475.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T về số tiền lãi: 22.407.780 đồng.

Bản án sơ thẩm còn quyết định vấn đề án phí, tiền tạm ứng án phí; tuyên việc chịu lãi đối với khoản tiền chậm thi hành án, quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, yêu cầu thi hành án, việc bị cưỡng chế thi hành án, vấn đề thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/4/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị L kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét cho bà được trả số tiền nợ 317.000.000 bằng nhiều lần và miễn án phí vì hoàn cảnh gia đình bà quá khó khăn, bản thân thường xuyên đau ốm.

Tại phiên toà phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, như sau:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm; Áp dụng Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Toà án, giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà L, anh H. Bị đơn được cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 01/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 08/4/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hữu H làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, đúng trình tự quy định pháp luật nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận để xét xử theo quy định tại các điều 272, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo xin được trả nợ dần số tiền 317.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quá trình mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, anh Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L đã thừa nhận còn nợ anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị N số tiền 317.475.000 đồng, như vậy các bên đã thống nhất về số tiền chưa thanh toán, do đó cấp sơ thẩm buộc anh H và bà L trả số tiền này cho anh T và chị N là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2.2] Bà Nguyễn Thị L trình bày do ảnh hưởng của dịch bệnh, lũ lụt nên gà vịt bị chết, gây thiệt hại trầm trọng cho trang trại của bà. Do vậy, bà L và anh H không có tiền trả nợ cho anh T, chị N. Nay anh T, chị N khởi kiện, bà L chấp nhận việc khởi kiện của anh T, chị N và có nguyện vọng xin nguyên đơn được trả số nợ nói trên thành nhiều lần. Tuy nhiên, nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu của bà L, đề nghị trả hết số tiền 317.475.000 đồng cho nguyên đơn. Do các đương sự không thỏa thuận được phương thức trả nên cấp sơ thẩm tuyên nghĩa vụ trả của bà L, anh H là đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu được trả nhiều lần của bị đơn do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, buộc bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu H phải có nghĩa vụ trả cho anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị N số tiền 317.475.000 đồng là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo xin miễn án phí của bị đơn, thấy rằng: Theo Bản án sơ thẩm số 10/2022/DSST ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, bị đơn đã thừa nhận số nợ 317.415.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức án phí anh H, bà L phải chịu là 15.873.750 đồng là đúng quy định. Tại đơn kháng cáo bị đơn kháng cáo xin miễn án phí, bà L và anh H không thuộc đối tượng để xem xét miễn án phí. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn có xuất trình đơn xin miễn án phí do hoàn cảnh khó khăn, bị thiệt hại do dịch bệnh covid và lũ lụt ở Lệ Thủy có xác nhận của chính quyền địa phương, như vậy, bị đơn là người có hoàn cảnh khó khăn, đã làm đơn xin miễn án phí có xác nhận của chính quyền địa phương, nên Hội đồng xét xử xét giảm 50% mức án phí mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án là phù hợp

[4] Do Tòa án xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L nên theo khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 117, 119, 351, 357, 385, 430, 431, 433, 440 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy và sửa phần án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị N, xử buộc anh Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả số tiền 317.475.000 đồng về nợ mua thức ăn chăn nuôi gà vịt cho chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T về số tiền lãi: 22.407.780 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu H phải chịu: 7.936.875 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số 31AA/2021/0004419 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, bà L và anh H phải nộp 7.636.875 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị N số tiền 8.497.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004270 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9,7a,7b Luật thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/6/2022.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Đức Long